

In lần thứ tư

3/3

CUỐN THỨ NHẤT

Giá : 0\$50

# 幼學尋源

# ĂU HỌC TẦM NGUYÊN

DEPT. LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 18964

DIỄN NGHĨA

là bộ sách dạy về việc, quan, hôn tang tế ; rất có ích cho người ta coi, trọn bộ 5 cuốn đã in đủ rồi

NGUYỄN-KỶ-SẮC

PHẠM-ĐÌNH-KHƯƠNG

CỤU TRI HUYỆN :-

XUẤT BẢN :

Bốn này ông huyện Sắc đã mượn dứt bản quyền cho tôi



Mỗi cuốn đều có dấu riêng của nhà xuất bản



In tại nhà in ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

158, Rue d'Espagne - Saigon

80 1968

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

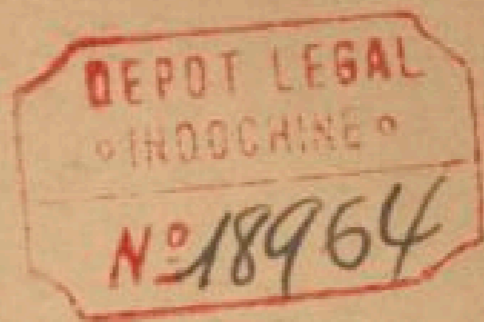


ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH

ĐƠN KINH



## Tựa

Sách Âu học thiệt là một cuốn sách rất có ích, cho khi nào thời phải đọc thuộc lòng để mà nói hoặc để mà viết thơ muốn nói về tam cương ngũ thường, tam tưng lữ đức, hoặc chúc thọ, hoặc diếu tang, cùng là hạ tân gia, xưng tụng lương y. Tân hôn, đầy tháng vân vân.

Thầy thầy đều có từ khoản từ loại, xin xem mục lục phía sau chỉ rõ.

Tôi chẳng phải vì lợi mà diễn nghĩa sách này các đấng văn nhơn cũng dư biết làm một cuốn sách, một cuốn truyện chỉ ra chẳng phải 5, 7 ngày mà xong, công thì nhiều, mà lợi thì ít, là mình tốn công viết tốn tiền in mà người lãnh bán sách ăn hết bách phân chỉ lục thập. Nghĩa là 100 đồng ăn 60 đồng.

Vì thấy văn chương hay của Thánh-hiền nay đã lờ mờ như lửa đóm. Có nhiều vị muốn xem muốn học mà không có ai chỉ, rồi buồn phải xem những tiểu thuyết, có nhiều cuốn ăn nói sang dàng làm cho hư phong bại tục.

Các đấng Dự mạo 譽 髦 có câu nào sai thố xin chỉ biểu lại giùm. Vì đã 47 năm nay tôi đã bỏ qua, không có đọc sách.

Lại xin đừng nói sao có một hai khúc, ở sau đem ra trước là vì tùy theo thời, muốn xem cái chi cho vui cho ngộ. Lại cũng có một vài câu không ích và tch lại không hay. Nên tôi tưởng chẳng đem vào cho nhàm tai mắt chừ đọc giả mới học.

Đọc thuộc bộ Âu-Học rồi, thì đọc mấy câu tôi bỏ sót lại cũng được.

Tôi muốn để cho mấy người mới học, học chữ một luôn thể, nên tôi không cắt nghĩa xuôi.

Thí dụ : Đá cối thì cũng hiểu là cối đá vậy.

Chữ nào có gạch ngang dưới dit, thì là chữ đầu nghĩa đó.

Cholon, le 28 Août 1928

NGUYỄN-KỶ-SẮT

Cựu tri Huyện

8 Indoch  
1968

Thiên Văn

天 文

hỗn độn sơ khai càn khôn thí diện  
 混 沌 初 開 乾 坤 始 奠  
 mờ mịt mới mở trời đất mới yên

khí chi thanh khinh thượng phù dã vi thiên  
 氣 之 輕 清 上 浮 者 爲 天  
 khí nào nhẹ trong trên nổi ấy làm trời

khí chi trọng trược hạ ngưng dã vi địa  
 氣 之 重 濁 下 凝 者 爲 地  
 khí nào nặng đục dưới đọng ấy làm đất

nhật nguyệt ngũ tinh vị chi thất chánh  
日 月 五 星 謂 之 七 政  
 mặt mặt 5 sao gọi là 7 ngôi

*Năm Sao là : Đông phang Mộc-tinh ; Nam phang hỏa-tinh ; Tây phang kim-tinh ; Bắc phang thủy-tinh ; Trung ương thổ-tinh mặt trời và mặt trăng cộng là ngôi.*

thiên địa giữ nhưn vị chi tam tài  
 天 地 與 人 謂 之 三 才  
 trời đất và người gọi là tam tài

nhật vi chúng dương chi tôn, nguyệt nãi thái âm chi tượng  
日 爲 衆 陽 之 宗 月 乃 太 陰 之 象

mặt là chúng khí chung dòng, mặt là khí chung tượng hồng danh để đồng nãi thiên địa chi dân khí

虹 名 鱗 蝮 乃 天 地 之 淫 氣  
 mống lên là để đồng là trời đất chung

nguyệt li thiên thừ thị nguyệt phách chi tinh quang  
月 裡 蟾 蜍 是 月 魄 之 精 光

mặt trong con thiết là mặt bóng chung chói sáng

*Khi nào trời đang mưa mà có mống mọc, thì tất nhiên trời tạnh.*

phong dục khởi nhi thạch yển phi

風 欲 起 而 石 燕 飛

gió muốn dậy thì chim bay

thiên tương vũ nhi dương - thương vô

天 將 雨 而 商 羊 舞

trời gần mưa thì con múa

Tích trong Đông-Châu-Liệt-Quốc. Có một con chim cao lớn lắm mà có một cặp. Đứng tại đồng nó múa, không ai biết là chim gì. Bèn hỏi Đức Khổng-Tử. Khổng-Tử nói Chim ấy tên là Thương-Dương. Hễ nó múa thì trời mưa lớn. Vậy phải lo che dậy kẻo bị ướt. Quã vậy cách ít bữa mưa to. Dân nước Lỗ khởi bị hại. Dân nước Tề ở giáp ranh không hay đều bị hư hại nhiều.

truyền phong danh vi dương dác xiết điện hiệu viết lời tiên

旋 風 名 爲 羊 角 閃 電 號 曰 雷 鞭

vận gió tên là nhân chớp hiệu là sấm roi

1. Truyền phong tục gọi là con trót. 2. Khi trời găm thì chớp trước.

thanh - nữ nãi sương chi thần tố - nga tức nguyệt chi hiệu

青 女 乃 霜 之 神 素 娥 卽 月 之 號

là sương chung thần là mặt chung hiệu

lời bộ chí thiệp chi qui viết luật - lĩnh

雷 部 至 捷 之 鬼 曰 律 令

sấm bộ rất mau chung qui nói luật lĩnh

lời bộ thời xa chi nữ viết A - Hương

雷 部 推 車 之 女 曰 阿 香

đẩy xe chung gái gọi là nàng

Tích đời Tấn-Mục-Tôn có một người họ Châu mộ đạo tu tiên ; ngày kia đi ngoài rừng gặp một cái nhà tranh đến xin ngủ đậu một đêm trong nhà có một người con gái ở mà thôi, đến khuya nghe có người đến kêu nói A-Hương quan phải đi làm Sấm. Sáng ra xem cái lều cỏ biến mất. Còn nằm trên cái mã xưa.

vân sư hệ thị phong niên tuyết - thần nãi phi đẳng lục

雲師係是豐年雪神乃是膝六

chữ chính thiết dặng mùa chữ là thiết tên than

hốt - hỏa tạ - tiên cu chưỡng lòi hĩa

歎火謝仙俱掌雷火

thần thần đều chấp chưỡng sấm lửa

phi - liêm cơ - bá tác thị phong thần

飛廉箕伯悉是風神

thần thần thấy là thần làm gió

liệt-khuyết nãi diên chi thần vọng thơ thị nguyệt chi hiệu

列缺乃電之神望舒是月之號

là chớp chung thần là trăng chung hiệu

*Chớp kêu là liệt khuyết. Trăng kêu là vọng thơ.*

cam - làm cam - chú cụ chỉ thời vô

甘霖甘澍俱指時雨

chữ chữ đều chỉ buổi mưa

huyền - khung bí - thương tác xưng thượng thiên

玄穹彼蒼悉稱上天

kia xanh thấy xưng trên trời

tuyết huê phi lục xuất tiên triệu niên phong

雪花飛六出先兆年豐

tuyết huê bay sáu ra trước điềm năm dặng mùa

nhật thượng dĩ tam can nãi vân thời yển

日上海已三竿乃云時晏

mặt trời lên đã 3 sào ấy rằng buổi trưa

thục khuyển phệ nhật tỉ nhưn sở kiến thậm hi

屬犬吠日比人所見甚稀

nước chó sủa mặt vì người chồ thấy lắm hẹp.

*Trời bên tây Thục nóng quá chó đều dại nhiều. Nên nó thấy mặt trời mọc nó sợ nó sủa.*

ngô ngưu siên nguyệt tiểu nhưn húy cụ quá thậm

吳牛喘月笑人畏懼過甚

nước trâu thở trăng cười người sợ sệt quá lắm

*Ngựa là bên Đông-Ngô mặt trời nóng lắm. Trâu nó thấy trăng mờ mọc tỏ, nó sợ nó tưởng mặt trời nó sợ nó thở.*

*Câu thực-khuyên-phê nhưt đề chê kẻ không kiến thức. Câu Ngô-Ngư-Siễn-Nguyệt đề biếm kẻ lo sợ bá vơ.*

vọng	thiết	dã	nhược	vân	nghe	chi	vọng
望	切	者	若	雲	霓	之	望
trông	gắt	ấy	bằng	mây	móc	chung	trông
ân	thâm	dã	như	võ	-	lộ	chi - ân
恩	深	者	如	雨		露	之 恩
ơn	sâu	ấy	như	mưa		sương	chung ơn

sâm thương nhị tinh kì xuất một bất tương kiến  
參 商 二 星 其 出 沒 不 相 見  
 sao sao 2 sao thừa mọc lặn chẳng nhau thấy

*Sao hôm Sao mai, không gặp nhau.*

*Tích vua Cao-Tàn có hai người con trai mỗi ngày đăm binh đánh nhau hoài. Vua cha giận đày 2 người 2 ngả là Sao Mai với Sao Hôm.*

ngư	nữ	lưỡng	tú	duy	thất	tịch	nhứt	tương	phùng
<u>牛</u>	<u>女</u>	兩	宿	惟	七	夕	一	相	逢
sao	sao	2	sao	chính	7	đêm	một	nhau	gặp

*Tích nàng Chức-nữ kêu là Chức-văn-Tinh, cháu nội thiên đế siêng nữ công, cả năm lo thêu dệt gấm mây. Thiên-đế thương mời gã cho Khiên Ngưu Tinh gọi là Ngưu-lan, từ lấy chồng đến sau bỏ không dệt gấm nữa. Thiên-Đế giận đày 2 Sao 2 nơi. Cho phép một năm đặng gặp nhau một lần nhằm đêm mồng 7 tháng 7.*

hậu	nghe	thê	bôn	nguyệt	cung	nhì	vi	hằng	nga
<u>后</u>	<u>羿</u>	<u>妻</u>	<u>奔</u>	<u>月</u>	<u>宮</u>	而	爲	<u>嫦</u>	<u>娥</u>
tên	vợ	trốn	cung	trăng	mà	làm	hằng	nga	

*Tích người Hậu-Nghệ đặng thuốc trường sanh của Bà Vương-Mẫu cho, vợ ăn cắp ăn, rồi sợ lên trên cung trăng mà làm nàng hằng nga. Có bài thơ như vậy :*

hằng	-	nga	thiết	duy	xuất	nhơn	gian
<u>嫦</u>		<u>娥</u>	<u>竊</u>	<u>藥</u>	<u>出</u>	<u>人</u>	<u>間</u>
			trộm	thuốc	ra		

tàng tại thiềm cung bất phóng hoàn  
藏 在 蟾 宮 不 放 還

dấu tại thiềm cung chẳng thả về  
hậu - nghệ biên tìm vô觅 xử  
后 羿 徧 尋 無 覓 處

khắp tìm không xoi chỗ

thùy tri thiên thượng diệc dung dan  
誰 知 天 上 亦 容 奸  
ai hay trời trên cũng dung dan

phó duyệt tử kì tinh thần thác ư cơ vĩ  
傳 說 死 其 精 神 託 於 箕 尾

ông chết rồi tinh thần nương nơi sao sao

phi tinh đai nguyệt vị lão dạ chi hôn tri  
披 星 戴 月 謂 早 夜 之 奔 馳  
mang sao đội nguyệt gọi sớm tối chung dung rui

mộc vô tiết phong vị phong trần chi lao khổ  
沐 雨 櫛 風 謂 風 塵 之 勞 苦  
tắm mưa chải gió gọi gió bụi chung khó nhọc

sự phi hữu ý thí như vân xuất vô tâm  
事 非 有 意 譬 如 雲 出 無 心  
việc chẳng phải có ý ví như mây ra không lòng

ân khả biến thi nãi viết dương xuân hữu cước  
恩 可 遍 施 乃 曰 陽 春 有 脚

en khá khắp ra bèn gọi khí mùa có cấn

quí vật tri kính viết cảm hiệu hiến-bộc-chi-thiềm  
餽 物 致 敬 曰 敢 效 獻 曝 之 忱

cho đồ rất kính nói dám bắt chước dựng nạng chung thiết

thác như chuyên đi viết toàn lại hồi thiên chi lực

託 人 轉 移 曰 全 天 賴 迴 之 力  
phủ thác người xày đời gọi trọn nhờ cái trời là chung sức

*Câu Hồi thiên chi-lực để tặng cho thầy thuốc.*



cảm cứu tử chi ân, viết tái tạo

感 救 死 之 恩 曰 再 造

cảm cứu thác chung ơn nói là để lại một lần nữa.

tụng tái sanh chi đức viết nhị-thiên

頌 再 生 之 德 曰 二 天

xưng tụng tái saah chung đức gọi 2 trời

thế dị tận dã nhược băng sơn

勢 易 盡 者 若 冰 山

thế dễ hết ấy bằng nước tuyết núi

*Làm cái chi xem dễ gọi bằng hòn núi tuyết-có nắng thì rã.*

sự tương huyền dã như thiên-nhưõng

事 相 懸 者 如 天 壤

việc còn treo đó như chung trời (luyện là lòng

thần tinh vị hiền hơn liêu lạc

晨 星 謂 賢 人 寥 落

sớm mai sao gọi hiền người liêu lạc

lôi - đồng vị ngôn ngữ tương phù

雷 同 謂 言 語 相 符

sấm đều gọi lời nói nhau bap

tâm đa quá lự hà dị kỹ hơn ưu thiên

心 多 過 慮 何 異 杞 人 憂 天

lòng nhiều quá lo khác nào nước người lo trời

*Nghĩa là có người nước Kỷ sợ trời sập, bỏ của không dặng xài, ăn uống không dặng.*

sự bất lượng lực bất thù khóa - phủ tri nhật

事 不 量 力 不 殊 夸 父 追 日

việc chẳng lường sức chẳng khác chú theo mặt trời

*Tích tên Khóa-Phủ thấy mặt trời đi coi chậm, nên anh ta tưởng anh ta đi mau hơn trời. Chẳng de dỏi khát mà chết.*

như hạ nhật - chi khả hùỵ thị vị triệu - thuận  
如 夏 日 之 可 畏 是 謂 趙 盾  
như mùa mặt chung khả sợ thiết gọi ông

*Nghĩa là sợ ông Triệu-Thuần cũng như sợ mặt trời mùa hè.  
Mùa hè đã nóng nực. Nên thấy mặt trời thì sợ nóng.*

như đông nhật chi khả ái thị vị triệu thời  
如 冬 日 之 可 愛 是 謂 趙 衰  
như mùa mặt chung khả ưa thiết rằng ông

*Nghĩa là Ông Triệu-Thuần dĩ ai cũng sợ, còn ông Triệu-Thôi ai cũng thương cũng yêu như mùa đông lạnh thấy mặt trời thì mừng lắm.*

tê phụ hàm - oan tam niên bất vô  
齊 婦 含 冤 三 年 異 雨  
nước đờn bà bị oan 3 năm chẳng mưa

*Tích xưa có một người đờn bà chỉ hiếu chồng chết sớm ở vậy nuôi mẹ chồng. Không chịu tái giá. Bà mẹ chồng biểu dâu lấy chồng, dâu không đành bỏ mẹ mà đi lấy chồng. Mẹ chồng tính nếu mình còn sống chừng nào thì cực cho dâu chừng nấy. Nên Bà tự vạ, phải chi Bà thắt cổ thì dâu vô can. Bà lại cắt họng bà chết. Nên quan tướng dâu giết bắt cầm tù, luôn 3 năm trời không mưa.*

trâu diên hạ ngục lục nguyệt phi sương  
鄒 衍 下 獄 六 月 飛 霜  
người ở ngục tháng sáu bay sương

*Tích Người Trâu-Diên bị ở tù tháng sáu sương bay.*

*Ông Trâu-Diên làm quan đời vua Yên Huệ-Vương bị lời xàm mà bị tù tháng 6 là mùa hạ lại có sương bay, mới là diêm la.*

phụ cừu bất cộng đại thiên, tử đạo tu dương ái nhật  
父 仇 不 共 戴 天 子 道 須 當 愛 日  
cha cừu chẳng chung đội trời con đạo tua phải tiếc từ ngày

thạnh thế lê dân hỉ du ư quang thiên hóa nhật chi hạ  
盛世黎民嬉遊於光天化日之下

thạnh đời vui chơi nơi sáng trời hóa mặt chung dưới  
thái bình thiên tử thượng triệu phủ

太平天子上召夫

dời vua trên những sáng

cánh tinh khánh vân chi tướng

不星慶雲之祥

súng sao phước mây chung điềm-lành

hạ thời đại - võ tại vị thượng thiên vô kim

夏時大禹在位上天雨金

nhà buổi vua ở ngôi trên trời mưa vàng

xuân thu hiếu kinh kì thành xích hồng hóa ngọc

春秋孝經既成赤虹化玉

sách đã nên đỏ mồng hóa ngọc

*Tích : Đức Khổng-Tử làm Sách hiếu kinh xong rồi. Ngài  
trai giới đến hướng Bắc đầu mà cúng. Thành linh cái  
mồng đỏ hóa ra cục Ngọc vàng dài 3 thước có khắc tên Đức  
Khổng-Tử qui mà thọ lãnh.*

co háo phong tác háo vô tỉ thứ dân huyện dục

箕好風畢好雨比庶民願欲

sao muốn gió sao muốn mưa vì thứ dân tham muốn

bất đồng phong tùng hồ vân tùng long tỉ

不同風從虎雲從龍比

chẳng đều gió theo cọp mây theo rồng vì

quân thần hội hiệp bất ngẫu

君臣會合不偶

vua tôi hội hiệp chẳng đôi

*Nghĩa xuôi. Sao cơ thì muốn làm gió, còn Sao tác lại  
muốn mưa. Cũng như người nông-phu muốn mưa, người  
đi chơi muốn nắng.*

*Có câu phong vân hội nghĩa là chỉ vua tôi gặp nhau (tôi  
hiền chúa ngộ) ít đặng hai lần.*

vô dương thời nhược hệ thị hưu trung

雨暘時若係是休徵

mưa nắng buổi thuận chính thiết lành điềm

thiên địa giao thời tư xưng thịnh thế  
 天 地 交 泰 斯 稱 盛 世  
 trời đất giao hạp bèn xưng thịnh thế

địa dư  
 地輿

huỳnh đế hoạch giả thi phân đô ấp  
 黃 帝 畫 野 始 分 都 邑  
 vua gạch nội mới chia đô ấp

hạ vũ trị thủy sơ diện sơn xuyên  
 夏 禹 治 水 初 奠 山 川  
 vua trị nước mới yên núi sông

vũ trụ chi giang san bất cải  
 宇 宙 之 江 山 不 改

hoàn cầu chung sông núi chẳng cải (nghĩa là núi đầu còn đó)

cổ kim chi xưng vị các thù  
 古 今 之 稱 謂 各 殊

xưa nay chung kêu gọi đều khác (tại mình hay cái)

bắc kinh nguyên thuộc u yên, kim đại thị kì dị hiệu  
 北 京 原 屬 幽 燕 金 臺 是 其 異 號

xứ gốc thuộc xứ dài lang ấy thừa khác hiệu  
 nam kinh nguyên thị kiện nghiệp kim lăng hựu thị biệt danh

南 京 原 是 建 業 金 陵 又 是 別 名  
 xứ gốc là xứ xứ lại thiết khác tên

Xứ nam kinh. Nước Việt-Vương cầu Tiên ở sau tam quốc Ngô-Tôn-Sách chiếm cứ.

triết giang hệ vũ lâm chi khu  
 浙 江 係 武 林 之 區

xứ là xứ chung đất

nguyên vi việt quốc, giang tây thị dư chương  
 原 爲 越 國 江 西 是 豫 章

nguyên của việt nước, xứ là xứ

chi quận hựu viết ngô tây  
之郡又曰吳西

chung quận lại gọi là xứ (hướng tây của nước Ngô)

phước kiến tỉnh thuộc manh trung hồ quảng địa danh tam sở  
福建 省 屬 閩 中 湖 廣 地 名 三 楚

nước tỉnh thuộc xứ xứ đất tên xứ  
đông lộ tây lộ tức sơn đông sơn tây chi phận

東 魯 西 魯 卽 山 東 山 西 之 分

xứ xứ là xứ xứ chung địa phận  
đông ngạc tây ngạc nãi quảng đông quảng tây chi vức

東 粵 西 粵 乃 廣 東 廣 西 之 域

xứ xứ là xứ xứ chung xứ  
hà nam tại huê hạ chi trung cổ viết trung châu

河 南 在 華 下 之 中 故 曰 中 州

xứ ở xứ chung giữa nên gọi là xứ  
hiệp tây tức trường an chi địa nguyên vi tàn cảnh

陝 西 卽 長 安 之 地 原 爲 秦 境

xứ là xứ chung chỗ gốc của nước cõi  
tứ xuyên vi tây thực vân nam vi cổ điền

四 川 爲 西 蜀 雲 南 爲 古 滇

xứ là xứ xứ là xứ  
qui-châu tỉnh cận man phương tự cổ danh vi kim địa

貴 州 省 近 蠻 方 自 古 名 爲 黔 地

xứ tỉnh gần mọi phương từ xưa tên là xứ  
*Tỉnh Quê-Châu là Hải-Nam. Ở gần xứ mọi là Annam.*

đông nhạc thái san tây nhạc huê san, nam nhạc hoành san  
東 嶽 泰 山 西 嶽 華 山 南 嶽 衡 山

đông núi tây núi nam núi  
bắc nhạc hằng san, trung nhạc tung san thử vi thiên

北 嶽 恒 山 中 嶽 嵩 山 此 爲 天

bắc núi chính giữa núi ấy là trong  
hạ chi ngũ nhạc

五 嶽

chung năm hòn núi

nhiều châu chi phan dương nhục châu chi thanh thảo  
饒州之鄱陽岳州之青草  
xư là xư xư là xư

nhuận châu chi đơn dương ngạc châu chi động đình  
閩州之丹陽鄂州之洞庭  
xư là xư xư là xư

tô châu chi thái hồ thứ vi thiên hạ chi ngũ hồ  
鄱州之太湖此為天下之五湖  
xư là xư ấy là trong chung 5 hồ

kim thành thàng trì vị thành trì chi củng cố  
金城湯池謂城池之鞏固  
vàng thành nước sôi ao gọi thành trong chung chắc bền

lệ san đai hà nãi phong kiến chi thệ minh  
礪山帶河乃封建之誓盟  
đá mài dao núi đai sông là phong lập chung thề thốt

đê - đô viết kinh sư cổ hương viết tử lý  
帝都曰象師故曰梓里  
vua đô gọi là củ làng gọi

*Tử-ly dùng nói chổ nhau rùng mình.*

bồng lai nhược thủy duy phi tiên khả độ  
蓬萊弱水惟飛仙可渡  
sông yếu nước duy có bay tiên khả qua

*Sông bông lai nước yếu cho đến đôi cái lông chim rơi xuống cũng chiêm.*

phương hồ viên kiều thị tiên tử sở cư  
方壺員嶠是仙子所居  
vuông hồ tròn núi cao thiệt chổ ở

thương hải tang điền vị thế sự chi đa biến  
滄海桑田謂世事之多變  
thăm biển dâu ruộng gọi đời việc chung đa biến

*Nghĩa là biển thăm hóa ruộng dâu. (Cồn hóa vực, vực hóa cồn.) Bể dâu.*

hà thanh hải yến triệu thiên - hạ chí thăng bình  
 河 清 海 宴 兆 天 下 之 昇 平  
 sông trong biển lặng diêm chung

Đề viết trong đình trong miếu.

thủy thần viết phùng di hựu viết dương hầu  
 水 神 曰 馮 夷 又 曰 陽 侯  
 gọi là còn gọi là

hỏa thần viết chúc dung hựu viết hồi lộc  
 火 神 曰 祝 蠲 又 曰 回 侯  
 gọi lại gọi là

Nghĩa là thủy thần kêu là Phùng-gi hay là Dương Hầu.  
 Hỏa thần kêu là Chúc-dung hay là Hồi-Lộc. (Muốn dùng  
 Chữ nào thì dùng).

hải thần viết hải nhược hải nhãn viết vĩ - lư  
 海 神 曰 海 若 海 眼 曰 尾 閭  
 biển thần gọi là biển mắt gọi

vọng nhơn bao dung viết hải hàm  
 望 人 包 容 曰 海 涵

trông người nói là ơn  
 tạ nhơn ân trách viết hà

謝 人 恩 澤 曰 河 潤  
 tạ người ơn đượ gọi sông rộng nhuận

vô hệ lệ dã viết giang - hồ tán nhơn  
 無 繫 累 者 曰 江 湖 散 人

không ràng buộc ấy gọi là người rãnh người  
 phụ - hào khí dã viết hồ - nãi chí sĩ

負 豪 氣 者 曰 湖 河 之 士

đội anh hào chí ấy gọi là chung kẻ sĩ

Chữ Giang-Hồ là người đi Châu lưu thông thả, muốn đi  
 đâu thì đi không có đều chi hoặc việc nhà ràng buộc.

Hồ-Hải là Anh-Hào Ch-ikhí. Hồ-Hải chí Sĩ.

vấn - xá - cầu      điền nguyên vô      đại chí  
 問    舍    求      田    原    無      大    志  
 câu vấn xá      cầu      điền      nguyên không      cả      chí  
 thu      thiên      yết      địa      phương      thị      kỳ      tài  
 掀      天      揭      地      方      是      奇      才  
 chống trời      nung      đất      mới      thiệt      người

*Câu vấn xá cầu điền. Nghĩa là lo việc nhà ruộng.*

bình không khí      sự      vị      chi      bình      địa      phong      ba

平 空 起 事 謂 之 平 地 風 波

khi không dấy việc      gọi      là      bằng      đất      gió      sóng

*Tục hay nói đất bằng sóng dấy.*

độc - lập      bất      di      vị      chi      trung      lưu      đề      trụ  
 獨 立 不 移 謂 之 中 流 砥 柱  
 một mình      đứng      giới      gọi      là      giữa      chẳng      dòng      là      trụ  
 hắc tử      dạng      hoàn      cực      ngôn      chí      tiểu      chí      áp  
 黑 子 彈 丸 極 言 至 小 之 邑  
 núi      ruồi      viên      dạng      rất      nói      rất      nhỏ      chung      áp

*Câu Hắc tử dạng hoàn để nói miếng đất nhỏ.*

yết      hầu      hữu      tí      giai      ngôn      yếu      hại      chi      khu  
 咽 喉 右 臂 皆 言 要 害 之 區  
 cuống họng      tay      mặt      đều      nói      yếu      hại      chung      chỗ

*Yết hầu hay là hữu tí để nói chỗ hiểm nguy.*

độc lực nan tri      viết      nhưt      mộc      yên      năng      chi      đại      hạ  
 獨 力 難 持 曰 一 木 焉 能 支 大 履  
 một sức      khó      chống      nói      rằng      một      cây      dâu      hay      chống      nhà      lớn  
 anh-hùng tự - thị      viết      hoàn      nê      diệp      khả      phong      hàm      quan  
 英 雄 自 恃 曰 丸 泥 亦 可 封 函 關

*cây mình gọi là viên đạn búng cũng dặng phong xứ*

sự      tiên      bại      như      hậu      thành      viết      thất      chi      đông      ngưng      thâu  
 事 先 敗 而 後 成 曰 失 之 東 隅 收

việc trước      bại      mà      sau      thành      nói      mất      chỗ      thâu



chi tan - dư

之桑榆

dặng chỗ

*Nghĩa là mất chỗ này dặng chỗ kia.*

sự tương thành nhi trung chỉ viết vi san cứu nhân công

事將成而中止曰爲山九刃功

việc gần nên mà giữa chừng thôi nói làm núi 9 trượng công

khuy nhưt quĩ

虧一簣

thiếu một dỏ đất

*Nghĩa là một gần dặng mà bỏ cũng như đắp núi, 9 trượng còn thiếu một dỏ đất nữa thì thành mà không rán làm cho trọn.*

dĩ lệ trắc hải dũ nhưn chi kiến tiếu

以蠡測海喻人之見小

lấy ngao lường biển khi người chùng sở kiến nhỏ

tinh - vệ hàm thạch tỉ nhưn chi đồ lao

精衛啣石比人之徒勞

con tha đá ví người chùng lường nhọc

*Tích công Chúa con vua Diêm-Đế bị chết đuối nơi động Hải hồn thành con Chim Tinh-Vệ tha đá lấp biển.*

bạc thiệp vị hành lộ đân nan

跋涉謂行路艱難

gọi đi đàng khó nhọc

liêm trang vị đạo đồ bình thàn

廉莊謂道途平坦

rèm nhà gọi đàng xá bằng thẳng

nghiêu địa viết bất mao chi địa

饒地曰不毛之地

sạn, sỏi đất gọi chẳng phận chùng đất

mỹ điền viết cao du chi điền

美田曰膏腴之田

tốt ruộng nói dầu mỡ chùng ruộng

đắc vật vô sở dụng, viết như hoạch thạch điền  
得物無所用曰如獲石田  
đặng của không chỗ dùng, nói như đặng ruộng đá

học dĩ đại thành viết dĩ đăng đạo 岸  
學已大成曰已登道岸  
học đã cả nên nói đã lên đường bờ

tri thân chi tư vị khả biện  
淄 澠 之 滋 味 可 辨

sông sông chung nước mùi khả biện

kinh vị chi thanh trọc dương phân  
涇 渭 之 清 濁 當 分

sông sông chung trong đục dạng phân

bí thủy lạc cơ ăn cư bất sĩ  
涖 水 樂 饑 隱 居 不 仕

sông vui đói ăn ở chẳng làm quan

đông san cao ngọa tạ chức cầu an  
東 山 高 臥 謝 職 求 安

núi cao nằm từ chức cần yên thân

thành nhơn xuất tắc huỳnh hà thanh

堅 人 出 則 黃 河 清

đức ra đời thì sông trong

thái thú liêm tắc việc thạch hiện

太 守 廉 則 越 石 見

quan thanh thì nước đá hiện ra

*Tích trước ở phủ Phước-Châu có Ngọc-Thạch ở trên núi bị vân vụ mù mịt không thấy. Qua đến đời Ngũ-dại có ông Châu-Ngu-Huyện làm quan Thái-Thú rất thanh liêm. Nên có một mình Ngài đặng thấy Ngọc-Thạch. Chỗ núi Việt mà thối.*

thuần tục viết nhơn - lý ác tục viết hộ - hương

淳 俗 曰 仁 里 惡 俗 曰 互 鄉

đốt tục nói là xấu tục nói là hộ-hương

lý danh thắng mẫu tăng - tử bất nhập  
星 名 勝 母 曾 子 不 入

xóm tên là thầy chẳng vào

ấp hiệu triều ca mặc-dịch hồi xa

邑 號 朝 歌 魏 翟 回 車

ấp hiệu trào ca ông hồi xe

kích nhữn nhi ca nghiêu đế lê dân chi tự đắc

擊 壤 而 歌 堯 帝 黎 民 之 自 得

đánh đất mà ca nghiêu vua chung

Đời thanh trị đánh trống đất ca hát chời tự đắc lắm  
nhượng bạn nhi canh văn vương bá tánh chi tương thời

讓 畔 而 耕 文 王 百 姓 之 相 推

nhường bờ mà cấy vua dân sự chung nhan nhượng

bí trường phòng hữu tú địa chi phang

費 長 房 有 縮 地 之 方

ông có thâu đất chung phang

Ông Bí Trường-Phòng đời Hậu Hôn học phép tiên di San  
đào hải dặng.

tần thi hoàng hữu tiên thạch chi pháp

秦 始 皇 有 鞭 石 之 法

vua có đánh đá chung phép

Tích vua Tần-thĩ-Hoàng làm một cái cầu đá nơi hải  
thượng dặng coi mặt trời mọc. Có Thần-Nhơn sai đá đi  
không dặng mau. Vua giận đánh một roi, đá ra huyết đến  
đời nay cầu đá cũng còn.

nghiêu hữu cửu niên chi thủy hoạn

堯 有 九 年 之 水 患

vua có 9 năm chung

Vua Nghiêu nhơn từ mà còn có 9 năm nước lụt dân sự  
nghèo nàn.

thang hữu thất niên chi hạn tai

湯 有 七 年 之 災 旱

vua có 7 năm chung hạn tai

Vua Thành Thang là vua nhơn đức cũng còn có 7 năm hạn tai. Huống.

thương ướng bất nhơn nhi thiên mạch khai

商 與 不 仁 而 阡 陌 開

vua bất nhơn mà đường đường mở

Thiên nghĩa là đường đi vô ruộng người ta. Mạch nghĩa là phá chợ làm đường đi. 阡 đường của dân của nước.

hạ kiệt vô đạo nhi y lạc kiệt

夏 桀 無 道 而 伊 洛 竭

nhà vua mà sông sông khô-cạn

đạo bất thập di do tại thượng hữu thiện chánh

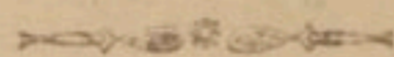
道 不 拾 遺 由 在 上 有 善 政

đường chẳng lượm của rơi bởi ở trên có lành chánh

hải bất dương ba tri trung quốc hữu thánh nhơn

海 不 揚 波 知 中 國 有 聖 人

biển chẳng dậy sóng biết trong nước có vi



Tuế Thời

時 歲

năm giờ

bộc trước nhưt thỉnh trừ cựu tuế

爆 竹 一 聲 除 舊 歲

pháo tre một tiếng trừ cũ năm

đào phù vạn hộ cánh tân xuân

桃 符 萬 戶 更 新 春

đào bùa muôn cửa thay mới xuân

Tích trước ở trong núi phương tây có một con quỷ cao lớn tên là San tảo hề ai gặp nó thì về mang bệnh. Đời Tống có ông Lý-Điền thấy trong xóm có nhiều người bị nó mà đau, nên Lý-Điền mới dùng tre tươi đốt nổ, coi bộ quỷ sợ, trốn đi mất. Nên nay dùng pháo tre để đốt ấy là tại đó mà gi đến nay. Nên bây giờ lúc động quan hay đốt pháo mà đuổi ma.

Đào phù là vua Huỳnh-Đế lấy ván cày điều mà làm ra 2 tấm bản viết chữ thần thơ 神荼 và chữ khuất li 鬱壘 treo hai bên cửa, bởi chưng 2 ông thần này ăn thịt quỷ, đời này lấy giấy viết 2 chữ gián 2 bên cánh cửa.

li	đoan	thị	sơ	nhứt	ngươn	đán
<u>履</u>	<u>端</u>	隄	初	一	<u>元</u>	<u>旦</u>
ngày		là	mồng	một		ngày
nhơn	nhựt	thị	sơ	thất	trinh - thần	
<u>人</u>	<u>日</u>	隄	初	七	<u>靈</u>	<u>辰</u>
ngày		là	mồng	7		giờ linh

Thiên địa sơ tịch. Mồng một là ngày gà; mồng 2 là ngày chó; mồng 3 là heo; mồng 4 là dê; mồng 5 là trâu; mồng 6 là ngựa; mồng 7 là người; mồng 8 là lúa.

Cho nên ngày mồng 7 là ngày nhơn nhựt của người. Ngày khai hạ đấng lâm, hạ thủy cũng là ngày mồng 7 tết.

ngươn nhựt hiến quân dĩ tiêu huê tưng vi chúc hà linh  
元日獻君以椒花頌爲祝遐齡

dùng vua dùng tiêu huê tưng làm chúc lời nhiều tuổi  
ngươn-nhựt âm nhơn dĩ đồ tồ tửu khả trừ lệ dịch

元日飲人以屠蘇酒可除厲疫  
mồng 3 tết uống người dùng rượu khả trừ lệ dịch

Đời Đường ông Tôn-tư-Mạo Tồ thầy thuốc. Tối 30 gọi là đêm trừ tịch (除夕) khiến người trong xóm lấy thuốc ngâm dưới Giếng. Ngày mồng một múc nước để dành đặt rượu uống đặng trừ lệ dịch. Gọi là đồ cô-tửu. Đồ cô là tên cái âm của ông Tôn-Tư-Mạo ở. Nên lấy đó mà đặt tên rượu (屠) để mà trị yếu khí 蘇 để mà tồ tỉnh người tỉnh giấc.

tân	tuế	viết	vuơng-xuân	khứ	niên	viết	khách-tuế
<u>新</u>	<u>歲</u>	曰	<u>王</u>	<u>春</u>	去	年	曰
mới	năm	nói		cũ	năm	nói	

hỏa thọ ngân huê hiệp chỉ nguyên - tiêu dăng hỏa  
 火 樹 銀 花 合 指 元 宵 燈 火  
 lửa cây bạc hoa hiệp chỉ ngày đèn lửa  
 chi \* huy hoàn  
 之 輝 煌  
 chung sáng lòa

*Đời Hán-vô-Đế tháng Giêng đêm rằm cúng Sao Thái-Ất  
 troàn cho dân sự thấp đèn hết thảy.*

*Tục từ đó mà ra. Hỏa thọ. Nghĩa là đèn sáng đỡ cây,  
 Ngân huê là bông sáng như bạc. Hiệp chỉ. Xúm lại chỉ.*

tinh kiều thiết tỏa khai vị nguyên tịch kim ngôn chi bất cấm  
 星 橋 鐵 鎖 開 謂 元 夕 金 言 之 不 禁  
 cầu giây sắt mở gọi đêm vàng lời chung chẳng cấm

*Nghĩa là : Đêm rằm tháng Giêng hát chơi bởi dón hót  
 chi thả cửa không cấm. Nên gọi là Tinh-Kiều, thiết tỏa khai.*

nhị nguyệt sóc vi trung hòa tiết  
 二 月 朔 爲 中 和 節  
 tháng hai mồng một là tiết  
 tam nguyệt tam vi thượng-tị thờ  
 三 月 三 爲 上 巳 辰  
 tháng 3 mồng ba là giờ

*Sao gọi là trung hòa tiết ? Bởi vì tháng hai ở giữa mùa  
 xuân.*

*Ngày mồng 3 tháng 3 thuở xưa hay tắm dặt để trừ đều  
 xấu. Trầm-ước Tống thơ có nói : từ đời ngụy đến sau dùng  
 ngày này mà phất trần trừ đều xuôi xẻo.*

đông chí bách lục thị thanh minh  
 冬 至 百 六 是 清 明  
 ăn đông chí trăm 6 thiệt

*Hễ ăn đông chí đếm đủ 106 ngày thì nhằm ngày ăn Thanh  
 Minh.*

lập xuân ngũ mậu vi xuân-xã

立 春 五 戊 爲 春 社

5 mậu là

Tục Khách-trú hè lập xuân rồi 5 ngày thì chúng nó giã giấy cùng đường mà khuyen tiền dựng tế xuân xã.

hàn thực tiết thị thanh minh, tiền nhứt nhứt sơ phục nhứt

寒 食 節 是 清 明 前 一 日 初 伏 日

nguội ăn tiếc là trước 1 ngày mới

Tích Giới-tử-Thôi theo Tấn-văn-Công Trưng-nhĩ chạy giặc, vua dỏi không còn sót một chút chỉ dặng đỡ lòng. Tử-Thôi cắt thịt bấp vể nướng cho vua ăn. Đến sau về phục quốc, Tấn-văn-Công quên phong quan. Nên Tử-Thôi giận trốn đi vào non mà ở ẩn với mẹ già.

Vua cho triệu không chịu ra. Nên troàn dốt núi là có ý làm cho Tử-Thôi sợ mà ra. Chẳng dè Tử-Thôi cố ý nên bị chết thiêu. Nên ngày đó vua cấm lửa.

thị hạ chí đệ tam canh

是 夏 至 第 三 更

ấy là mùa đến thứ 3 canh

ừ ngoạt nãi thị mạch thu đoan ngũ khước vi bồ tiết

四 月 乃 澠 麥 秋 端 午 却 助 蒲 節

tháng tư là thiết cắt lúa buổi mồng 5 tháng 5 chính là lá cây tiết

Tháng-tư là lúc cắt lúa mạch theo ngoài Bắc cũng làm ruộng 2 mùa bên Tàu cũng vậy, trừ bên Nam thì tháng đầu mưa mới cày đất.

Đoan Ngũ là giờ Ngọ ngày mồng 5 tháng 5 tục mình hay bẻ lá bồ bồ treo cửa, gọi là bồ tiết.

đoan dương cạnh độ diêu huất nguyên chi nịch thủy

端 陽 競 渡 弔 屈 原 之 溺 水

tiết . đua bơi diêu ông chung chết chiêm

Tích Huất Nguyên làm Tam-lữ-dại-phu cho vua Sở Hoài-Vương, cang vua không nghe vua lại giận đẩy ra sông Mít-La mà ở. Nhằm ngày mồng 5 tháng 5 Huất-Nguyên nhảy xuống sông mà tự tử. Vua Sở nghe tin thương, nên troàn hể ngày mùng 5 tháng 5 đua bơi đặng điếu linh hồn ông Huất-Nguyên. Đến sau có người ở mé sông Mít-La thấy có Huất-Nguyên hiện lên nói rằng những đồ cúng tế va thì bị giao long ăn hết, tự hậu có cúng va thì lấy lá gói lại rồi lấy nõng nõng sức mà cột, thì cá sợ không dám ăn, thì va hưởng mới đượ. Tục bây giờ lại gói bánh ú mà cúng ông bà, (Có khi cũng sợ cá lên bàn thờ ăn).

trùng cửu đặng cao hiệu hoàng cảnh chi tị tai  
**重九登高效桓景之避灾**  
ngày lên cao bắt chước ông chưng lánh tai

Tích đời nhà Hôn có ông Bì-Tường-Phòng thành tiên. Nói với đệ tử của ông là Hoàng-Cảnh rằng ngày trùng cửu nhà người có tai nạn lớn, phải đem hết gia quyến đi chơi trên cao, mà ăn uống, mới khỏi họa. Ông Hoàng-Cảnh nghe theo lời, đến tối trở về thấy thú vật trong nhà đều chết sạch.

Nên mấy người xãm ngày trùng cửu hay dùng lá châu du (茱萸) mà dặt đầu, đặng kỵ tai nạn.

Xãm lại gọi ngày trùng cửu là vĩa ông cửu hoàng.

lục nguyệt lục nhật tiết danh thiên huống  
**六月六日節名天覽**  
tháng 6 mồng 6 tiết tên trời cho

Đời vua Tống-Chơn-Tôn hạ chiếu gọi ngày 6 tháng 6 là Thiên-Huống.

ngũ nguyệt ngũ nhật tiết hiệu thiên trung  
**五月五日節號天中**  
tháng năm mồng năm tiết hiệu trời giữa

Ngày mồng 5 tháng 5 giờ ngọ, hiệu là thiên trung tiết, kỵ nhiều việc, kỵ lót giường, có người không tin ngày ấy lót giường, thấy có một đĩa nhỏ nằm chết trên chiếu, rồi mất, đến sau thiệt con chết. Nên phải kiêng ngày mồng 5.



ngũ mầu kê dòn yển xā xư xư âm trị lung  
 五 戊 鷄 豚 宴 社 處 處 飲 治 聲  
 ngày ( xư xư uóng trị diéc  
 chi tửu thát tịch ngu nử độ hà gia gia xiên  
 之 酒 七 夕 牛 女 渡 河 家 家 穿  
 chung rượu đêm mông 7 sao sao qua sông nhà nhà xỏ  
 khắc xảo chi châm  
 乞 巧 之 針  
 xin khéo chung châm

*Đêm mông 7 tháng 7, ở Cholon xăm cúng lớn lắm. Tiếng khách gọi là xách chẻ (7 chị tiên).*

*Tịch này đã có nói ở sau.*

trung thu nguyệt lảng minh hoàng thân du ư nguyệt điện  
 中 秋 月 朗 明 皇 親 遊 於 月 殿  
 giữa mùa thu trăng tỏ vua minh hoàng gần chơi nơi trăng cung  
 cửu nguyệt phong cao mạnh gia mạo lạc ư long san  
 九 月 風 高 孟 嘉 帽 落 於 龍 山  
 chín tháng gió cao mạnh gia mào rớt nơi rồng núi

*Nghĩa xuôi : tháng chín gió mạnh ông mạnh gia rớt mào tại núi Long Sơn.*

tần nhơn tuế chung tế thần viết lạp chí kim dĩ  
 秦 人 歲 終 祭 神 曰 臘 至 今 以  
 nước tần người năm rớt, tế thần nói rằng lạp đến nay lấy  
 thập nhị nguyệt vi lạp  
 十 二 月 爲 臘  
 mười hai tháng làm lạp

*Nghĩa xuôi : Người đời nhà Tần rớt năm cúng thần kêu là lạp (kỵ lạp) đến nay dùng tháng 12 làm tháng chạp (đồ chạp). Lúc trước bên Tần qua tháng chạp mới làm đời phơi khô. Nên kêu là lạp xướng (臘腸) lạp trường.*

thỉ hoàng dương niên ngự huy viết chánh chí kim độc  
 始 皇 當 年 御 諱 曰 政 至 今 讀  
 vua ngự cũ tên rằng chánh đến nay đọc

chánh nguyệt vi chính

正 月 為 征

là chính chữ ngự đề nói về vua, như  
ngự chế, ngự câu, vua ngự.

Nghĩa xuôi : Vua Tần Thi-Hoàng đương lúc làm vua dạy  
dân cũ lên ông. Không cho đọc chữ chánh, đến nay đọc  
tháng đầu là tháng Giêng (Chữ chính người khách đọc chen.  
Người mình đọc không sửa. Nên đọc là Giêng, có khi vậy.

đông phương chi thần viết thái hạo thừa chân nhi tư xuân

東 方 之 神 曰 太 昊 乘 震 而 司 春

chung nói thần nường mà tư lệnh mùa  
giáp ất thuộc mộc mộc tác vượng ư xuân ki sắc thanh

甲 乙 屬 木 木 則 旺 於 春 其 色 青

thuộc lại thì vượng nơi thừa sắc xanh  
cô thanh để viết xuân để nam phương chi thần viết

故 青 帝 曰 春 帝 南 方 之 神 曰

nên gọi chung thần gọi là  
chức dung cư li nhi tư hạ bình đình thuộc hỏa hỏa

祝 蝠 居 離 而 司 夏 丙 丁 屬 火 火

thần ở cung mà tư hạ thuộc hỏa hỏa  
tác vượng ư hạ ki sắc xích cổ hạ để viết

則 旺 於 夏 其 色 赤 故 夏 帝 曰

thì vượng nơi mùa thừa sắc đỏ nên nói  
xích để tây phương chi thần viết nhục thâu đương đại

赤 帝 西 方 之 神 曰 蓐 收 當 兌

chung nói đương cung  
nhi tư thu canh tân thuộc kim kim tác vượng

而 司 秋 庚 辛 屬 金 金 則 旺

mà tư lệnh thu thuộc lại thời vượng  
ư thau ki sắc bạch cô thu để viết bạch để

於 秋 其 色 白 故 秋 帝 曰 白 帝

nơi mùa thừa sắc trắng nên nói  
bắc phương chi thần viết huyền minh thừa khảm nhi tư

北 方 之 神 曰 玄 冥 乘 坎 而 司

bắc chung thần nói đen mờ nường cung mà tư

đông nhâm qui thuộc thủy thủy tác vượng ư đông ki  
冬 壬 癸 屬 水 水 則 旺 於 冬 其

mùa nước thì vượng nơi hữu  
sắc hắc cổ đông đế viết hắc đế  
色 黑 故 冬 帝 曰 黑 帝  
sắc đen nên nói

trung ương mỗ kỉ thuộc thổ kì sắc huỳnh cổ trung  
中 央 戊 己 屬 土 其 色 黃 故 中

giữa thuộc đất thừa sắc vàng nên  
trung đế viết huỳnh đế  
中 帝 曰 黃 帝  
nói

Cho nên những ngựa và gà, dùng sắc lông mà định nó thuộc về loại nào.

Như ngựa ó, gà ô thì mạng thủy, ngựa kim gà nhận thì mạng kim, ngựa đạm và gà vàng thì mạng thổ.

Ngựa bạch gà xám tro gà chuỗi thuộc mộc, ngựa hồng gà ó đỏ thuộc mạng hỏa, nên thấy tay chơi gà nói: ay coi ngày nào khắc với màu gà gì, hay là gà màu gì khắc với màu gì.

hạ chí nhứt âm sanh thị dĩ thiên thời tim dần  
夏 至 一 陰 生 是 以 天 時 漸 短

đến một khí sanh cho nên trời thời lần lần vẫn  
đông chí nhứt dương sanh thị dĩ nhứt qui sơ trường

冬 至 一 陽 生 是 以 日 晷 初 長

mùa đến một khí sanh cho nên ngày bóng mới dài

đông chí đáo nhi hà khô phi lập thu chi nhi  
冬 至 到 而 葭 灰 飛 立 秋 至 而

đến thì lao tro bay đến thì

ngô diệp lạc  
梧 葉 落

cây là rụng hà khô là mặt bụi bóng lao.

thượng huyền vị nguyệt viên kỳ bán hệ sơ bát cửu

上弦謂月圓其半係初八九°

lên dây gọi rằng trăng tròn thừa nửa chính mùng tám chín

*Nghĩa là: Trăng bữa mùng 8 mùng 9 cũng như dây cung lên dây. Tục gọi là lưỡi liềm.*

hạ huyền vị nguyệt khuyết kỳ bán hệ năm nhị tam

下弦謂月缺其半係廿二三

xuống dây gọi rằng trăng khuyết thừa nửa là hai mươi ba

*Nghĩa xuôi: Bữa 22, 23 trăng khuyết cũng như cung xuống dây. Chữ năm thường dùng làm số 20.*

nguyệt quang đô tận vị chi hối, tam thập nhứt chi danh

月光都盡謂之晦三十日之名

trăng sáng đều hết gọi là ngày hối ba mươi ngày là tên

*Nghĩa xuôi: Hết sáng trăng gọi là ngày hối là ngày 30.*

nguyệt quang phục tó vị chi sóc sơ nhứt chi hiệu

月光復蘇謂之朔初一之號

trăng sáng lại sanh gọi là ngày sóc mùng một là hiệu

nguyệt giữ nhứt đối vị chi

月與日對謂之

mặt trăng cùng mặt trời đối nhau, gọi là

vọng, thập ngũ nhứt chi xưng

望十五日之稱

ngày vọng, mười lăm ngày là xưng

*Nghĩa xuôi: Mặt trăng tròn như mặt trời, là ngày vọng, (ngày rằm) ngày 15 gọi là rằm.*

sơ nhứt thị tử phách, sơ nhị bản tử phách

初一是死魄初二旁死魄

mùng một thiệt chết phách mùng 2 gần

sơ tam tái sanh minh thập lục thủy sanh phát

初三哉生明十六始生魄

mùng 3 mới sanh sáng mười sáu mới

dực nhứt cật triệu giai ngôn minh nhứt

翼日詰朝皆言明日

đều nói sáng mai

cốt nhật kiệt dáng tất thị lương thần

穀日吉日 悉 晝 良 辰

thầy là ngày giờ tốt

phiến hương tức vị phiến thời

片响即謂片時

tức là nửa buổi

nhật huân nãi vân nhật mộ

日暉乃云日暮

bèn gọi ngày tối

trù - tích năng - dã cu tiền nhật chi vị

隰昔曩者俱前日之謂

ấy đều ngày trước chung gọi rằng

lê minh mụi sản giai tương thụ chi thời

黎明昧爽皆將曙之時

hùng đông mờ mờ đều gần sáng chung buổi

ngoạt hữu tam huân sơ tuần thập

月有三浣初旬十

tháng có 3 chận khoãn đầu tuần 10

nhật vị thượng huân trung

日爲上浣中

ngày làm giữa

tuần thập nhật vị trung huân

旬十日爲中浣

tuần mười ngày làm

hạ tuần thập nhật vị hạ huân

下旬十日爲下浣

chót tuần 10 ngày làm dưới khoãn

tuế hiem viết cơ - cần chi tuế

歲歉曰饑饉之歲

năm mất mùa nói đói khó chung năm

niên phong viết đại hữu chi niên

年豐曰大有之年

năm đặng mùa nói lớn có chung năm

học túc tam dư dạ dã nhựt chi dư đông dã  
學足三餘夜者日之餘冬者

học đủ 3 dư đêm ấy ngày chung dư mùa ấy  
tuế chi dư âm vô dã tịnh chi dư

歲之餘陰雨者晴之餘

năm chung dư âm mưa ấy tạnh chung dư

dĩ thuật ngu nhưn viết triêu tam mộ tứ

以術愚人曰朝三暮四

dùng thuật ngu người nói sớm 3 tối 4.

vi học cầu ích viết nhựt tựa ngoạt tương.

為學求益曰日就月將

làm học cầu ích nói

Nghĩa là ngày tới một chút.

phần - cao - kế - quý nhựt dạ tân cần

焚膏繼晷日夜辛勤

đốt dầu nối sáng ngày đêm cay siêng *tân cần là cực khổ.*

tỉ trú tác dạ thần hôn diên đảo

俾晝作夜寒昏顛倒

dùng ngày làm đêm sớm tối lộn xộn

tự hủy vô thành viết hư - diên tuế nguyệt

自愧無成曰虛廷寒月

minh hổ không nên nói

giữ nhưn cộng ngoại viết thiêu tự - hàn huyền

與人共話曰少叙歲暄

cùng người chung nói chuyện nói câu

khả tắng dã nhưn-tinh lãnh noãn

可憎者人情冷暖

khả ghét ấy lạnh ấm

khả yếm dã thể thối viêm lương

可厭者世態炎涼

khả nhảm ấy đời thối nóng mát

đường đức tôn chi cơ niên túy nhưn *vi thoại*

唐德宗之饑年醉人爲瑞

dối vua chung dối năm say người làm điềm

lượng huệ-vương chi hung tuế dã biệu kham là  
梁 惠 王 之 凶 歲 野 苧 堪 憐

nước vua chung năm thất mùa đồng nội chết đói kiệt thương

phong niên ngọc, hoan niên cốc  
豐 年 玉 芒 年 穀

đặng mùa năm ngọc mất mùa năm lúa

ngôn nhơn phẩm chi khả trân

言 人 品 之 可 珍

nói người phẩm chung khá báu

*Nghĩa xuôi: Năm đặng mùa lúa là ngọc, thất mùa lúa là  
lúa, nói giá phẩm của con người khá báu.*

tân như quế tự như ngọc

薪 如 桂 食 如 玉

củi như quế cơm như ngọc

ngôn tân mễ chi đàn quới

言 薪 米 之 騰 貴

nói củi gạo chung cao quý

*Chữ thực vòng húy đọc tự cơm.*

xuân kì thu báo nông phu cù thương qui

春 祈 秋 報 農 夫 之 常 規

mùa cúng mùa trả kẻ chung thương phép

đạ mi túc hưng ngô nhơn chi cần sự

夜 寐 夙 興 吾 人 之 勤 事

tối ngủ sớm dậy ta với người chung cần việc

thiều huê bất tái ngô bối tư đương tích âm

韶 華 不 再 吾 輩 須 當 惜 陰

bóng thiều huê chẳng lại ta bọn tua phải tiếc bóng

*Chữ thiều huê cũng là thiều quang 韶 光 chẳng tái lại  
chúng ta tua phải tiếc ngày giờ.*

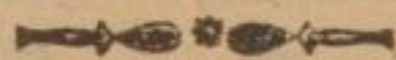
*Tích vua Hạ-Vỏ chẳng tiếc ngọc mà quý ngày giờ 一 寸*

*光 陰 一 寸 金. Nhứt thốn quang âm nhứt thốn kim. —*

*Nghĩa là một tắt bóng là một tắt vàng.*

*Có câu: Thốn âm thất khước vô tâm xư, thất liễu thốn  
kim hữu xư tâm. Nghĩa là tắt bóng mất rồi không chỗ gập,  
tắt vàng ruồi mắt có khi lầm.*

nhật nguyệt kỳ trừ chí sĩ chánh nghi đại dân  
 日 月 其 除 志 士 正 宜 待 日<sup>o</sup>  
 ngày tháng thừa trừ chí kẻ chánh phải chờ sáng



triều đình

朝 廷

tam hoàng vi hoàng, ngũ đế vi đế  
 三 皇 爲 皇 五 帝 爲 帝  
 ba vua làm vua năm vua làm vua

Nghĩa là: Ông Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-đế gọi là tam hoàng.

Thiên địa nhơn cũng kêu là tam hoàng.

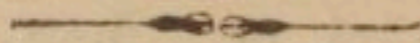
Ngũ-đế là Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn gọi là Ngũ Đế.

dĩ đức hành nhơn dã vương, dĩ lực phục nhơn dã bá  
 以 德 行 仁 者 王 以 力 服 人 者 霸<sup>o</sup>  
 lấy đức làm nhơn ấy vua lấy sức phục người ấy bá

Nghĩa xuôi: Lấy nhơn đức mà ở với dân là đạo vương, lấy sức mạnh mà dãi dân là đạo bá

Thí dụ: Như làm thuốc học hành giỏi trị bệnh thũng thăn cho mạnh gọi là Vương đạo. Còn làm bát tử cho mau ấy là Bá đạo.

Ông vua trị nước chăm rãi cho dân nó phục là Vương Còn làm dữ cho dân nó sợ là Bá.



thiên tử thiên hạ chi chủ, chư hầu nhất quốc chi quân  
 天 子 天 下 之 主 諸 侯 一 國 之 君

trời con                      chung chúa                      một nước chung vua  
 bề - hạ tôn xưng hoàng đế, điện hạ tôn trọng  
 陛 下 尊 節 皇 帝 殿 下 尊 重  
 cao xưng                                      cao trọng



tôn phan { Nghĩa xuôi : Chữ bệ hạ để mà kêu bực  
 宗 潘 } để vương, điện hạ để kêu hoàng-tử cùng  
 vua chư hầu } vua chư hầu.

hoàng đế tức vị viết long phi nhưn thần căn quân  
 皇 帝 卽 位 曰 龍 飛 人 臣 覲 君

vi lên ngôi gọi là người tới lạy vua

viết hồ - bái

曰 虎 拜 °

gọi là

Nghĩa xuôi : Vua tức vị kêu là chữ long phi. Tôi lạy vua  
 gọi là chữ Hồ-bái.

hoàng - đế chi ngôn vị chi luân âm

皇 帝 之 言 謂 之 輪 音

vi chung nói rằng chung

luân âm  
 lời vua phán

hoàng hậu chi mạng nãi xưng ý chí

皇 后 之 命 乃 稱 懿 旨

bà chung mạng bèn xưng ý - chí

Nghĩa xuôi : Lời vua phán gọi là Luân Âm

Lời của Hoàng-Hậu phán ra xưng là ý chí.

tiêu phòng thị hoàng hậu sở cư

椒 房 是 皇 后 所 居

tiêu phòng là bà chỗ ở

phong thìn nãi nhưn quân sở lỵ

楓 辰 乃 人 君 所 蒞

chốn là vì sửa ở

Nghĩa xuôi : Tiêu phòng là chỗ vợ vua ở. Lấy tiêu thả  
 vào phòng cho ấm. 2 chữ phong-thìn để nói chỗ vua ở có  
 trồng cây râm rạp cho mát.

thiên tử tôn sùng cố xưng nguyên thủ

天 子 尊 崇 故 稱 元 首

vì thiên tử cao chuộng nên xưng đầu ở giốc

thần lân phu đoan cố viết cố quăng

臣 鄰 輔 翼 故 曰 股 肱

tôi lân quốc giúp canh nên gọi vai cánh

đế tử viên lập thanh cung

帝子爰立青宮

vua con bèn lập xanh cung *thanh cung là chỗ thái-tử ở*  
đề ấn nãi thị ngọc-nhĩ

帝印乃 是玉璽

vua ấn bèn thiết ngọc nhĩ

*Nghĩa xuôi : Con vua thì làm thanh cung mà ơ, ấn của vua gọi là ngọc nhĩ.*

tôn thất chi phái diễn ư thiên huỳnh

宗。宰之派演於天潢

chung dòng ở nơi thiên huỳnh

*Nghĩa xuôi : Dòng tôn thất ở ra nơi chốn Thiên-Huỳnh (Thiên-Hà).*

đế trụ chi phò danh vi ngọc điệp

帝胃之譜名為玉牒

vua dòng chung phò ý tên là ngọc điệp

*Nghĩa xuôi : Bà con của vua thì gọi ngọc điệp, ktm chữ.*

tiền tinh diêu thể cộng chúc thái-tử thiên thu

前星耀彩共祝太子千秋

câu chung chúc thái tử ngàn tuổi

*Nghĩa xuôi : 4 chữ-tiền-tinh-diêu-thể đề caúc chung cho vị thái tử.*

tung-nhạc hiệu linh tam hô thiên-tử vạn tuế

嵩嶽效靈三呼天子萬歲

câu linh ba kêu muôn tuổi

*Tung-nhạc-hiệu-linh đề chúc cho vua muôn tuổi.*

thần khí đại bửu giai ngôn đế vị

神器太寶皆言帝位

đều nói vua ngôi

phi tân dẫn-trường tông thì cung nga

妃嬪勝嬪總是宮娥

vợ hầu dẫn-trường tóm thiết cung nga

*Nghĩa xuôi : Thần-khí-đại-Bửu gọi là ngôi của vua*

*Phi-Tân-dân-lường nói lóm hết là người trong cung.*

khương hậu thác trâm nhi dải tội, thế xưng triết hậu

姜后脱簪而待罪世稱哲后

bà rút trâm mà chịu tội, đời khen hiền vợ

*Nghĩa xuôi : Bà Khương-hoàng-hậu rút trâm xuống mà chịu tội với vua chồng, đời khen là vợ hiền.*

mã hậu liện phục dĩ minh kiệm cọng nguồn hiền phi

馬后練服以鳴儉共仰賢妃

bà mặc quần áo quần lấy gọi cần kiệm chung ngựa hiền vợ

*Nghĩa xuôi : Bà Mã-hoàng-hậu bỏ giặc áo của bà dựng mà dạy dân cho biết cần kiệm cũng là vợ hiền.*

đường-phóng-huân đức phối hạo thiên toại động hoa phong

唐放動德配昊天遂動華封

nhà đường ra công đức sánh cao trời bèn dấy hoa-phong

tam chúc

三祝

ba chúc

*Nghĩa xuôi : Nhà Đường vua Nghiêu công cao đến trời có người chúc cho ngài 3 đều tam đa nhiều con, nhiều của, nhiều tuổi. Vua Nghiêu trả lời rằng nhiều con thêm lo thêm sợ, nhiều của thêm nhiều nhọc, sống lâu thêm nhiều nhục.*

*Người chúc tâu rằng : Sanh trai nhiều cho nó làm quan chức thì có cái chi mà sợ ; Có của nhiều chia cho kẻ nghèo nhờ, thì có chi nhọc sức. Sống lâu xem thiên hạ có như đạo thì ở, bằng thiên hạ ở vô đạo thì tu tiên, vậy có hại chi việc sống lâu.*

hơn thái tử ân đàm thiên hải nãi hưng lạc phủ chi từ ca

漢太子恩覃少海乃興樂府之四歌

nhà hơn thái tử ơn ra nhỏ biển bèn dấy vui phủ chung bốn ca

*Nghĩa xuôi : Nhà hơn thái-tử ơn ra như cái biển nhỏ bèn nhạc trỗi ca xan 4 bài, một là mặt trời sáng hoai, 2 là mặt trăng tròn hoai, 3 là các vì sao tỏ rõ, 4 là biển lặn luôn luôn.*

祖	tôn	phụ	tử
ông	cháu	cha	con

hà vị ngũ luân, quân-thần phụ-tử phu-phụ huynh-đệ  
 何謂五倫 君臣父子夫婦兄弟  
 sao gọi rằng là mối vua - tôi cha-con chồng-vợ anh-em  
 bằng-hữu hà vị cửu-tộc, cao, tăng, tổ, khảo, kỷ  
 朋友。何謂九族高曾祖考己  
 bạn-bạn sao rằng chín họ, cao tăng ông cha mình  
 thân, tử - tôn tăng, huyền

身子孫曾立  
 mình con cháu tăng huyền

*Nghĩa xuôi : Ông sơ, ông cố, ông nội, cha, mình con, cháu, tăng tôn (chắt) cháu huyền tôn (chít).*

thi	tổ	viết	tỉ	tò,	viễn	tôn	viết	nhĩ	tôn
始	祖	曰	鼻	祖	遠	孫	曰	耳	聾
đầu	ông	nói	ông	xa	cháu	nói	cháu		

*Nghĩa xuôi : Ông thi-tổ gọi là tỷ. Cháu xa gọi là Nhĩ-Tôn.*

phụ	tử	sáng	tạo	viết	khẩn	cầu	khẩn	đường				
父	子	創	造	曰	肯	構	肯	烹				
cha	con	lập	làm	nói	rằng	khẩn	-	cầu	-	khẩn	-	đường

phụ	tử	cu	hiền	viết	thị	phụ	thị	tử
父	子	俱	賢	曰	是	父	是	子
cha	con	đều	hiền	nói	phải	cha	phải	con

tổ	xung	vương	phụ,	phụ	viết	nghiêm	quân
祖	稱	王	父	父	曰	嚴	君

ông nội xưng là vương-phụ, cha gọi là nghiêm quân

(Nghiêm quân dùng kêu  
cha mình được)

phụ	mẫu	cu	tồn	viết	thung	huyền	tịnh	mậu			
父	母	俱	存	曰	椿	萱	並	茂			
cha	mẹ	đều	còn	gọi	là	cây	thung	cây	huyền	đều	tốt

tử tôn phát đạt vi chi lan quế đẳng phang  
子孫發達謂之蘭桂騰芳。

con cháu gọi là hoa tan quế thơm tho

Nghĩa xuôi : Khen con cháu người phát đạt gọi câu hoa lan hoa quế, đẳng phương.

kiều - mộc cao nhi ngưỡng tợ phụ chi đạo (điệu)

喬木高而仰似父之道。

kiều cây cao mà ngửa giống cha chừa đạo

Nghĩa xuôi : Đạo làm cha thì phải lo cho con, cũng như cây cao có tàn che cho cây nhỏ.

tử mộc đê nhi phủ như tử chi ti

梓木低而俯如子之卑。

cây tử cây thấp mà cúi như con chừa thấp

Nghĩa xuôi : Đạo làm con thấp thỏi cúi đầu cũng như cây vậy. Mấy cây kiểng trồng chung một chậu i Cây cao 1 cây thấp gọi là kiều tử.

bất si bất lung bất tác a - gia a - ông

不痴不聾不作阿家阿翁。

chẳng ngây chẳng điếc chẳng làm bà xuôi ông xuôi

Nghĩa xuôi : Hễ làm xuôi gia với nhau thì phải làm giả ngây giả điếc mới được, đừng nghe lời con hoặc là bỏ qua, việc gì cũng vậy đừng có cố chấp, thì rẻ đầu ở mới dặng.

đặng thân thuận thân phương khả vi nhơn tử

得親順親方可爲人子。

đặng thân thuận thân mới nên làm người con

Nghĩa xuôi : Đặng lòng cha mẹ thuận với cha mẹ mới đáng là người.

cái phụ khiên danh vi cang - cô

蓋父愆名爲幹蠱。

che cha lỗi tên là

Nghĩa xuôi : 2 chữ cang-cô để nói che lỗi cho cha mẹ.

dục nghĩa - tử viết minh - linh

育義子曰螟蛉。

nuôi con nuôi gọi là minh - linh (con bọ bọ)

*Nghĩa xuôi : Con nuôi gọi là Minh-Linh con vò vò bắt bắt kỳ con chi để vào ở nó, thì thành con vò vò, nó không có để.*

sinh tử đương như 孫仲謀 曹操 羨  
sinh con đáng bằng ông tôn quờn tào dũ khen  
tôn quyền chi ngữ .  
孫權 之 語<sup>o</sup>

ông chung nói

*Nghĩa xuôi : Sinh con như ông Tôn-Trọng-Mưu là lời Tào-Tháo khen Ngô-Tôn-Quờn.*

sinh tử tu như á - lý - tử châu - ôn thàng tồn  
生子須如亞李子朱溫 嘆存  
ra con tua bằng á - lý - tử châu - ôn thàng tồn  
húc chi từ  
勗 之 詞  
húc chung lời

*Nghĩa xuôi : Để con tua bằng ông Á-Lý-Tử, ông Châu-Ôn lời than ông Lý-Tồn-Húc.*

thực thủy thừa hoan bản sĩ giởng thân chi lạc  
菽水承歡貧士養親 之 樂<sup>o</sup>  
đậu nước cũng vui nghèo học - trò nuôi cha mẹ chung vui

*Nghĩa xuôi : Nhon vui uống nước đậu kẻ sĩ nghèo nuôi cha mẹ rất vui*

*Tích ông Tử-Lô nhà nghèo không đủ gạo mà nuôi cha mẹ nên nấu đậu để cái-đậu cho cha mẹ ăn. Còn ông thì húp nước cháo song cũng vui lòng vậy.*

nghĩa phương thì huấn phụ thân giáo tử chi nghiêm  
義方是訓父親教子之嚴<sup>o</sup>  
nghĩa phép phải dạy, cha dạy con chung nghiêm  
thiều cơ cừu tử thừa phụ nghiệp  
紹箕裘 子承父業  
nói con nối cha nghiệp

*Nghĩa xuôi : Thiều-Cơ-Cừu 3 chữ này nghĩa là con nối nghiệp cha, thường trong nhà hay viết biển treo trên bàn thờ.*

khôi - tiên - tự tử chân gia thính

恢 先 緒 子 振 家 聲°

3 chữ con dấy nhà tiếng

*Nghĩa xuôi : Chấn-Gia Thính, cha đề sản của cho con làm giàu thêm nữa. Biển treo giữa nhà.*

cụ - khánh - hạ phụ mẫu giai tồn

具 慶 下 父 母 皆 存

đủ phước dưới cha mẹ đều còn

*Nghĩa xuôi : 3 Chữ Cụ khánh Hạ đề nói cha mẹ còn.*

trùng khánh hạ tổ phụ cụ tại

重 慶 下 祖 父 俱 在°

trùng khánh hạ ông cha đều còn

*Nghĩa xuôi : 3 Chữ Trùng khánh Hạ đề khen nhà còn đủ ông nội và cha mẹ.*

yến - dực - di mưu nãi xưng dụ - hậu chi tổ

燕 翼 詒 謀 乃 稱 裕 後 之 祖

bèn khen dực sau chung ông

*Nghĩa xuôi : 4 Chữ yến-dực-di mưu là khen ông bà để phước dực lại cho con cháu.*

khắc thặng tổ võ thị xưng chúng hiền chi tôn

克 繩 祖 武 是 稱 衆 賢 之 孫

thiết khen các hiền chung cháu

*Nghĩa xuôi : 4 Chữ khắc thặng-Tổ-Võ đề khen các cháu hiền từ.*

xưng nhơn hữu linh tử viết lân - chỉ trình tường

稱 人 有 令 子 曰 麟 趾 呈 祥

khen người có lành con nói lân-gót bày điềm lành

*Nghĩa xuôi : 4 Chữ Lân-chỉ-trình-tường đề khen người có con tử tế. (Biển treo trong nhà).*

xưng ngoạn hữu hiền cang viết phụng-mao tế - mi

稱 官 有 賢 郎 曰 鳳 毛 濟 美°

khen quan có hiền con nói phụng lông dúp tốt

*Nghĩa xuôi : Khen quan có con hiền nói, phụng mao tế mỹ (Biên treo trên nhà).*

thi phụ tự lập ti dương quăng chi thiên tánh  
弑父自立隋楊廣之天性  
giết cha mình lập ty - dương - quăng chung trời tánh  
hà tồn

何存。

sao còn

*Nghĩa xuôi : Vua Tỳ Dương-Quảng giết cha dành lên làm vua Thiên-tánh sao dặng.*

sát tử mị quân tề diệc - nha chi nhơn tâm hà tại  
殺子媚君齊陽牙之人 心何在  
giết con bợ vua tề diệc - nha chung ỡ dẫu

*Nghĩa xuôi : Ông Diệc-Nha giết con làm thịt cho vua Tề ăn. Nhơn tâm đi dẫu (xem Đông Châu thấy rõ lịch.)*

phân cam dĩ ngộ mục vương hi chi lộng tôn tự lạc  
分甘以誤目王羲之弄孫自樂

chia ngọt lấy vui mắt ông chung dớn cháu mình vui  
vấn an duy điềm ngạch quách tử nghi quyết tôn tối đa

問安惟點額郭子儀厥孫最多。  
hỏi thăm chĩnh điềm trán quách tử nghi bầy cháu rất nhiều

*Nghĩa xuôi : Ông Quách-Tử-Nghi con cháu đông lắm. Mỗi khi chúng nó hỏi thăm, thì ông cứ gạt dẫu, nói không kịp, ông này có 38 người con trai, 7 người rề đều làm quan lớn trong nước.*

hòa hoàn giáo tử trọng - sinh - mầu chi hiền  
和丸教子仲郢母之賢。

hòa thuốc hoàn dạy con trọng - sinh mầu thiết hiền  
hi thê ngộ thân lão lai tử chi hiếu  
戲綵娛親老萊子之孝

điều chơi màu cợt cha mẹ ông chung thảo

*Nghĩa xuôi : Mặc áo màu làm cho mẹ cười ông Lão Lai Tử rất là thảo (xem nhị thập tứ hiếu)*



mao nghĩa bồng hích vi thân chi tồn  
 毛 義 棒 檄 爲 親 之 存  
 ông bung tờ thơ về mẹ hãy còn

*Nghĩa xuôi : Ông Mao-Nghĩa chịu làm quan vì mẹ còn đến khi mẹ mất thì thôi làm quan.*

bá du khóc trượng nhơn mẫu chi lão  
 伯 俞 泣 杖 因 母 之 老  
 ông bá du khóc gậy nhơn mẹ đã già yếu

*Tích : Ông Bá-du bị mẹ đánh, ông khóc : Bà mẹ hỏi sao mọi khi mẹ đánh con không khóc, sao nay con khóc, ông con thưa rằng, mọi khi mẹ đánh mạnh, con biết mẹ còn sức lực mạnh khỏe, nên con mừng mà không khóc, nay mẹ đánh con không đau, con thấy sức lực mẹ suy yếu nên con khóc.*

thi mẫu vọng tử ỹ môn ỹ lư  
 慈 母 望 子 倚 門 倚 闥  
 trông con dựa cửa nường ngõ.

*Nghĩa xuôi : Mẹ trông con hay ra ngõ mà ngóng.*

du tử tư thân trắc hộ trắc tị  
 遊 子 思 親 陟 岵 陟 屺  
 chơi con nhớ mẹ lên núi hô lên núi tị

*Nghĩa xuôi : Con đi chơi xa phương nhớ cha mẹ, đi lên trên núi hô, núi tị non hô dùng gọi là cha, non tị là mẹ.*

ái vô sai đẳng viết huynh tử như lân tử  
 愛 無 差 等 曰 兄 子 如 隣 子  
 thương không sai bực gọi anh con như còn tôi

*Nghĩa xuôi : Thương không sai bực nói rằng con anh cũng như con tôi.*

phận hữu tương đồng viết ngô - ông tức nhược ông  
 分 有 相 同 曰 吾 翁 卽 菩 翁  
 phận có nhau đồng nói ta ông tức ông của người

*Nghĩa xuôi : Phận có đồng nhau nói rằng cha tôi tức là cha anh.*

trưởng nam vi chủ khí lệnh tử khả khắc gia  
長 男 爲 主 器 令 子 可 克 家

trai là chủ khí con khả nên nhà

*Nghĩa xuôi : Con trưởng Nam là chủ gia tài. Con lớn làm nên gia thế.*

tử quang tiền viết khắc lư, tử quá phụ viết khóa-táo  
子 光 前 曰 克 閻 子 過 父 曰 跨 竈  
con sáng trước gọi là con hơn cha gọi là khóa-táo

*Nghĩa xuôi : Xem đũa con trẻ biết lớn nó sẽ nên người gọi là Khắc-Lư. Con giỏi hơn cha gọi là Khóa-Táo.*

ninh-hình anh - huy giai tiện nhơn chi nhi  
寧 馨 英 畏 皆 羨 人 之 見

đều khen chung con nhà người

*Nghĩa xuôi : Ninh-hình-anh-huy đều khen con của người, (câu đề tặng).*

國 器 掌 珠 悉 稱 人 之 子

thầy khen người chung con

*Nghĩa xuôi : Quốc khí, chưởng-Châu. Thầy đều khen con người. (Đồ báu của quốc gia, ngọc tốt của nhà).*

khả ái giả tử tôn chi đa, nhược chung tư chi trập trập  
可 愛 者 子 孫 之 多 若 螽 斯 之 蟄 蟄。  
khả ưa ấy con cháu chung nhiều, bằng con chung tư chung  
kham tiên dã hậu nhơn chi nhúc nhúc

堪 羨 者 後 人 之  
kham khen ấy sau người chung

thịnh như qua diệp chi miên miên

盛 如 瓜 瓞 之 緜 綿

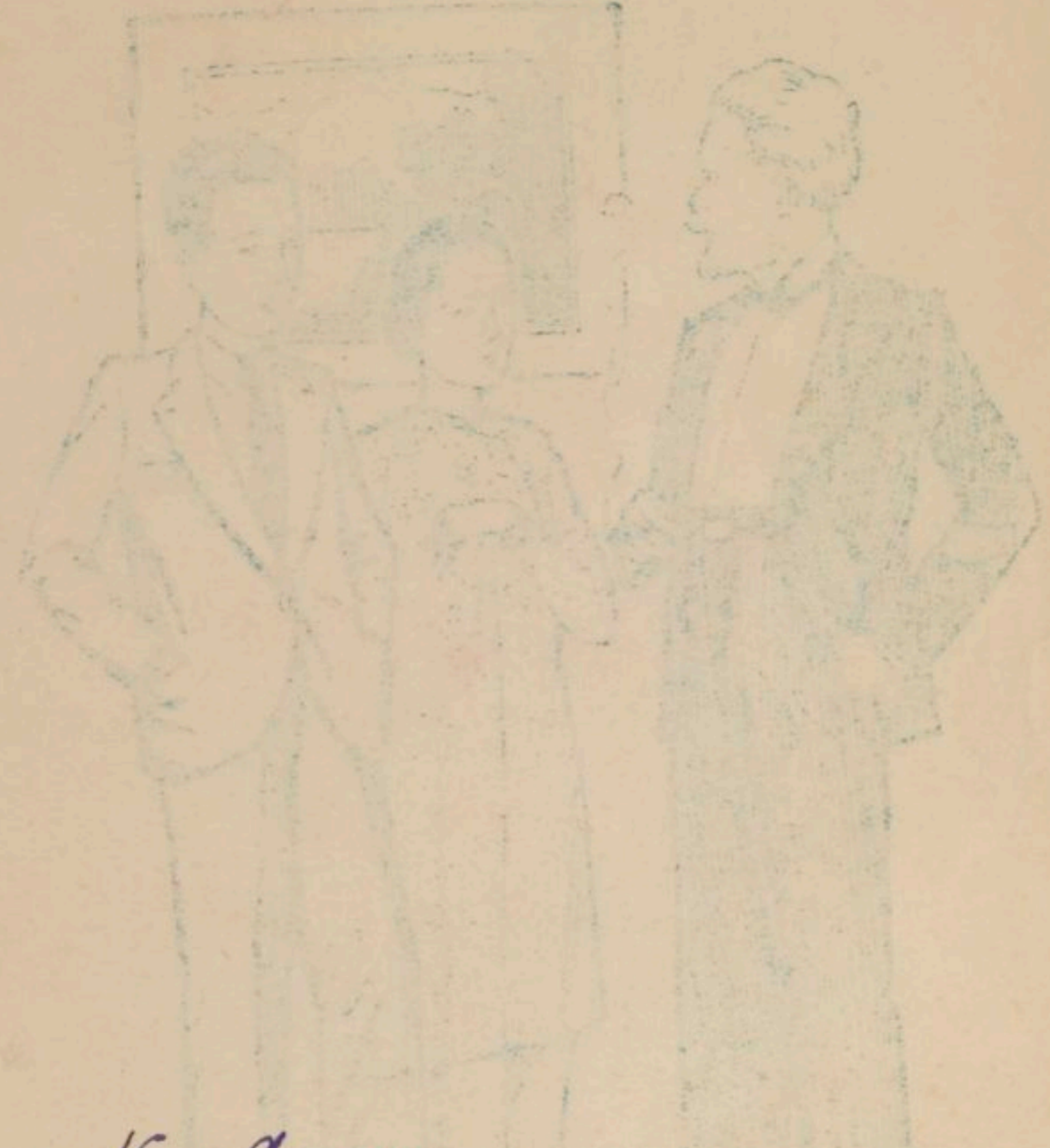
thịnh bằng dưa mướp bí chung duộc duộc

*Nghĩa xuôi : Câu Chung-tư-trập-trập, và Qua-diệp Miên-Miên đề tặng cho người đông con cháu. Con chung tư là lại trùng. Qua diệp như dây bầu dây bí. Có trái lòng thông. Nghĩa là con cháu cả độc.*

xin xem tiếp cuốn nhi

MOT MI TON  
161 (1900-1901) số 16 tháng 9 năm 1901  
Số 16 tháng 9 năm 1901

# CHÍNH TÔN YAT 'UNG



16 9 1901  
Tota 7000 exemplaires  
Imp. DUC LUU-PHONG  
En sur. *Thon Diên Khương*  
Directeur: *Trương Văn Tuấn*

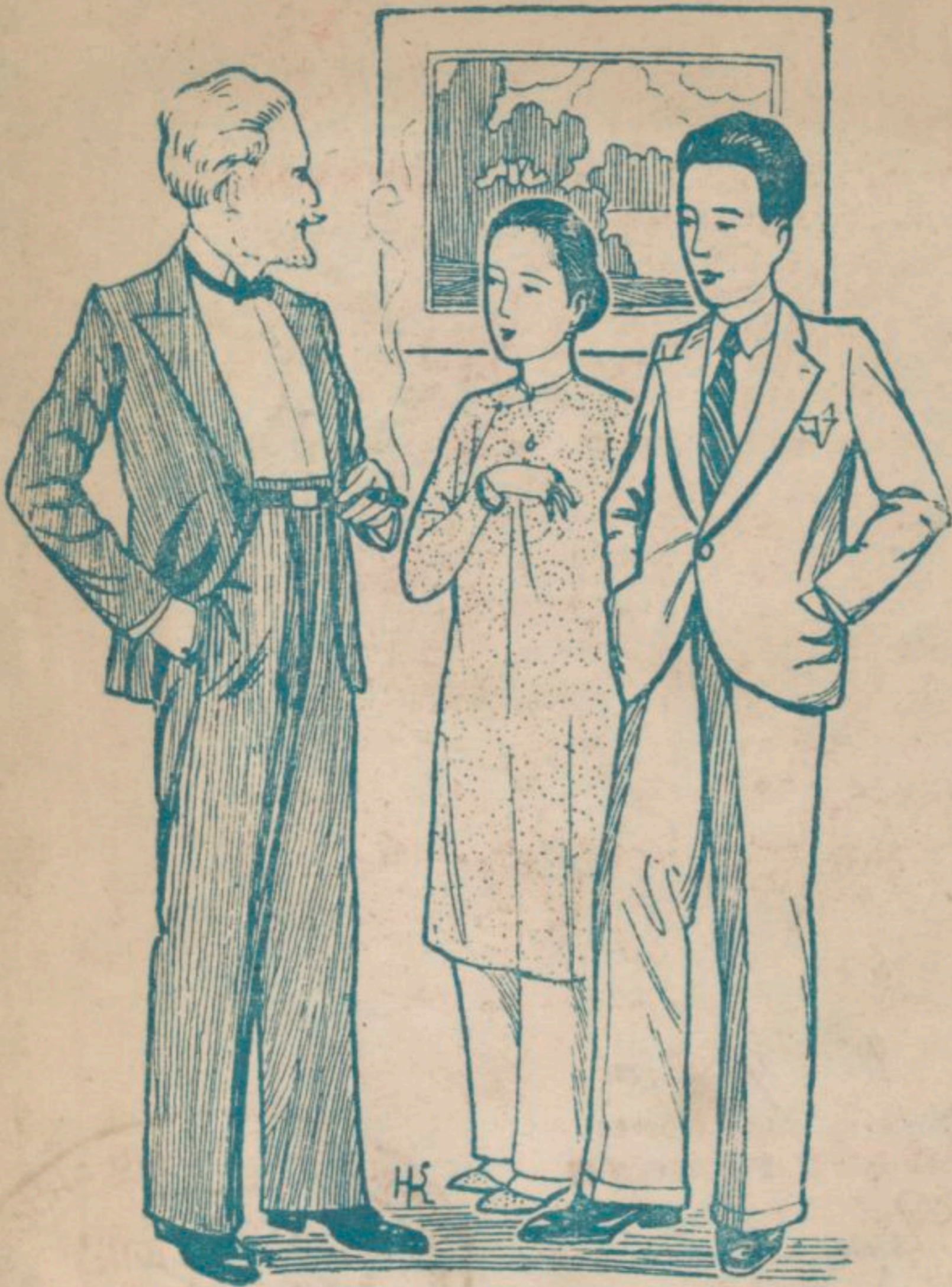


MỜI IN RỒI

Một cuốn sách rất có ích cho những người biết chữ Quốc-ngữ rồi,  
mà muốn nói tiếng Tây nên mua cuốn sách tựa đề là.

— ≡ ≡ ≡ HỌC và VIẾT ≡ ≡ ≡ —

# CHỦ' TÂY MỘT MÌNH



mã học thời

sẽ biết liền

không có thấy

cũng được

vì có chữ

quốc ngữ âm

ra chữ tây

Qui vị có mua xin coi cho có tấm hình trên đây, và Tác-giả  
Dương-văn-Nhiều thời mới phải chờ lắm với cuốn khác.